

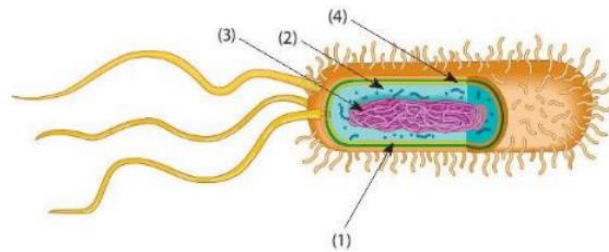
**ĐỀ 1**

**Chọn vào ô đứng trước đáp án đúng.**

**Câu 1.** Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?

- A. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của chúng.
- B. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo nên các cơ quan trong cơ thể.
- C. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.
- D. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo sự đa dạng các loài sinh vật

**Câu 2.** Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên chi tiết số 3 đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.

**Câu 3.** Chức năng của màng tế bào là gì ?

- A. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.
- B. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.
- C. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.
- D. Chứa vật chất di truyền.

**Câu 4.** Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể:

- A. cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.
- B. cơ thể lớn lên và sinh sản.
- C. cơ thể phản ứng với kích thích.
- D. cơ thể bào tiết CO<sub>2</sub>.

**Câu 5.** Phát biểu nào dưới đây về quá trình lớn lên và phân chia của tế bào là **đúng** ?

- A. Tất cả các tế bào lớn lên rồi đều bước vào quá trình phân chia tế bào.
- B. Sau mỗi lần phân chia, từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra 3 tế bào con giống hệt mình.
- C. Sự phân tách chất tế bào là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phân chia.
- D. Quá trình phân chia và lớn lên của tế bào giúp sinh vật tăng kích thước, khối lượng.

**Câu 6:** Phương án nào dưới đây sắp xếp đúng thứ tự các bước của quy trình quan sát tế bào trứng cá?

- 1. Nhỏ một ít nước vào đĩa petri.
  - 2. Dùng kim mũi mác khuấy nhẹ để trứng cá tách rời nhau.
  - 3. Dùng thìa lấy một ít trứng cá cho vào đĩa petri
  - 4. Quan sát tế bào trứng cá bằng mắt thường hoặc kính lúp.
- A. 2 -> 4-> 3-> 1.
  - B. 3-> 1 -> 2 -> 4.
  - C. 4-> 1-> 2-> 3.
  - D. 1 -> 3 -> 2 ->4.

**Câu 7.** Tế bào nào sau đây phải quan sát bằng kính hiển vi quang học mới nhìn thấy được tế bào?

- A. Tế bào vi khuẩn.
- B. Tế bào trứng ếch.
- C. Tế bào động vật.
- D. Tế bào thực vật.

**Câu 8.** Các tế bào vảy hành thường có hình lục giác, thành phần nào của chúng đã quyết định điều đó ?

- A. Không bào.
- B. Nhân.
- C. Vách tế bào.
- D. Màng sinh chất.

**Câu 9.** Trong các bộ phận sau, bộ phận nào **không** có ở tế bào động vật ?

- A. Thành tế bào
- B. Chất tế bào
- C. Màng sinh chất
- D. Nhân

**Câu 10.** Đặc điểm chỉ có ở tế bào nhân thực mà không có ở tế bào nhân sơ là :

- A. có màng tế bào.
- B. có chất tế bào.
- C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
- D. có các bào quan.

**Câu 11.** Bộ phận nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật không có ở tế bào động vật?

- A. Nhân, lục lạp.
- B. Lục lạp, ti thể.
- C. Thành tế bào, lục lạp.
- D. Ti thể, bộ máy Gôngi

**Câu 12.** Một tế bào tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số tế bào con được tạo thành là bao nhiêu ?

- A. 32 tế bào.
- B. 4 tế bào.
- C. 8 tế bào.
- D. 16 tế bào

**Câu 13.** Trong các loại tế bào dưới đây, tế bào nào có kích thước nhất ?

- A. Tế bào trứng cá.
- B. Tế bào sợi gai.
- C. Tế bào thịt quả cà chua.
- D. Tế bào tép bưởi.

**Câu 14.** Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Hô hấp.
- B. Trao đổi chất.
- C. Sinh sản.
- D. Cảm ứng

**Câu 15.** Hiện tượng nào dưới đây **không** phản ánh sự lớn lên và phân chia của tế bào?

- A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá.
- B. Sự xếp, phòng của các tế bào khí khổng.
- C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang.
- D. Sự vươn cao của thân cây tre.

**Câu 16.** Trong các cấp độ tổ chức cơ thể dưới đây, cấp độ tổ chức nào là lớn nhất?

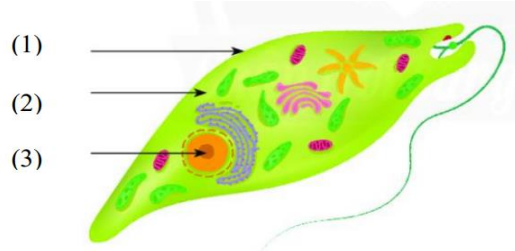
- A. Mô
- B. Cơ quan.
- C. Tế bào.
- D. Cơ thể.

**Câu 17.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : ..... là nhóm tế bào có hình

dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Bào quan.
- B. Mô.
- C. Hệ cơ quan.
- D. Cơ thể.

**Câu 18.** Quan sát hình ảnh bên và cho biết đây là loài sinh vật nào?



- A. Trùng giày. B. Trùng biến hình.  
 C. Trùng roi xanh. D. Trùng kiết lị.

**Câu 19.** Cơ quan là gì?

- A. Một tập hợp các mô giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định.  
 B. Một tập hợp nhiều mô cùng thực hiện một chức năng nhất định, ở vị trí nhất định trong cơ thể.  
 C. Tập hợp các mô giống nhau thực hiện chức năng khác nhau.  
 D. Tập hợp các mô khác nhau thực hiện chức năng khác nhau.

**Câu 20.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi nói về sinh vật đơn bào?

- A. Cả cơ thể chỉ cấu tạo gồm 1 tế bào.  
 B. Có thể di chuyển được.  
 C. Có thể là sinh vật nhân thực hoặc sinh vật nhân sơ.  
 D. Luôn sống cùng với nhau để hình thành nên tập đoàn.

**Câu 21.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào mà không có ở cơ thể đơn bào ?

- A. Có thể sinh sản. B. Có thể di chuyển.  
 C. Có thể cảm ứng. D. Có nhiều tế bào trong cùng 1 cơ thể.

**Câu 22.** Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Cơ quan.  
 B. Hệ cơ quan.  
 C. Tế bào.  
 D. Mô.

**Câu 23.** Mô nào dưới đây **không** có ở thực vật?

- A. Mô phân sinh. B. Mô biểu bì.  
 C. Mô dẫn. D. Mô thần kinh.

**Câu 24.** Chiếc lá cây là cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Cơ thể.  
 B. Hệ cơ quan.  
 C. Mô.  
 D. Cơ quan.

**Câu 25.** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

- A. Loài -> Chi (giống) -> Họ -> Bộ -> Lớp -> Ngành -> Giới.  
 B. Chi (giống) -> Loài -> Họ -> Bộ -> Lớp -> Ngành -> Giới.  
 C. Giới > Ngành -> Lớp -> Bộ -> Họ -> Chi (giống) -> Loài.  
 D. Loài -> Chi (giống) -> Bộ -> Họ -> Lớp -> Ngành -> Giới.

**Câu 26:** Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là gì ?

- A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.  
 B. Phát hiện những sinh vật mới.  
 C. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.  
 D. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.

**Câu 27.** Tên phổ thông của loài được hiểu là :

- A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.  
 B. Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).  
 C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.  
 D. Tên loài + Tên giống + (Tên tác giả, năm công bố)

**Câu 28.** Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để phân loại sinh vật?

- A. Tổ chức cơ thể.
- B. Kiểu dinh dưỡng.
- C. Môi trường sống.
- D. Vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

**Câu 29.** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của giới Khởi sinh ?

- A. Tế bào nhân sơ.
- B. Tự dưỡng hoặc dị dưỡng.
- C. Sống trong môi trường kí sinh.
- D. Môi trường sống đa dạng.

**Câu 30.** Trong các đại diện sau đây, đại diện nào thuộc giới Nguyên sinh ?

- A. Nấm sò
- B. Vi khuẩn
- C. Rêu
- D. Trùng đế giày

**Câu 31.** Quan sát sơ đồ các bậc phân loại của loài Cáo đỏ trong hình sau và cho biết tên khoa học của loài Cáo đỏ ?



- A. Vulpes .
- B. Vulpes vulpes.
- C. Canidae Vulpes.
- D. Vulpes Canidae.

**Câu 32.** Sắp xếp các bước xây dựng khóa lưỡng phân sau theo trình tự thích hợp:

- (1) Dựa vào đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành 2 nhóm.
- (2) Xây dựng khóa lưỡng phân hoàn chỉnh.
- (3) Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.
- (4) Tiếp tục phân chia các nhóm thành 2 nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn 1 sinh vật.

- A. 1-> 2-> 3-> 4
- B. 3-> 1-> 4->2
- C. 1-> 3->4 ->2
- D. 2->3-> 1->4

**Câu 33.** Các nhà khoa học sử dụng khóa lưỡng phân để làm gì ?

- A. Phân chia sinh vật thành từng nhóm.
- B. Xây dựng thí nghiệm.
- C. Xác định vai trò của loài đó.
- D. Dự đoán thế hệ sau.

**Câu 34.** Khi xây dựng khóa lưỡng phân **không** dựa trên đặc điểm nào sau đây?

- A. Đặc điểm hình dạng.
- B. Đặc điểm kích thước.
- C. Đặc điểm kích thích và phản ứng.
- D. Đặc điểm cấu trúc.

**Câu 35.** Một khóa lưỡng phân có mấy lựa chọn ở mỗi nhánh?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 36.** Cho bảng khóa lưỡng phân sau:

Các bước	Đặc điểm	Tên cây
1.a	Thân gỗ	Đi tới bước 2
1.b	Thân bò	Đi tới bước 3
2.a	Lá mọc vòng	Hoa sữa
2.b	Lá mọc cách	Sấu
3.a	Gân lá song song	Cỏ màn trâu
3.b	Gân lá hình mạng	Rau má

Theo khóa lưỡng phân trên, cây có thân bò và gân lá hình mạng là cây :

- A. hoa sữa.
- B. sấu.
- C. cỏ màn trâu.
- D. rau má

**Câu 37.** Định nghĩa chính xác về dung dịch là: hỗn hợp đồng nhất của

- A. 2 chất lỏng.
- B. chất rắn và chất lỏng.
- C. chất khí và chất lỏng.
- D. chất tan và dung môi.

**Câu 38.** Trường hợp nào dưới đây **không** phải chất tinh khiết?

- A. Vàng.
- B. Bạc.
- C. Không khí.
- D. Đồng.

**Câu 39.** Khi tăng nhiệt độ thì độ tan của các chất rắn trong nước thay đổi như thế nào?

- A. Luôn giảm.
- B. Luôn tăng.
- C. Không thay đổi.
- D. Phần lớn là tăng.

**Câu 40.** Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào:

- A. tính chất của chất.
- B. thể của chất.
- C. mùi vị của chất.
- D. số chất tạo nên.

**Câu 41.** Hỗn hợp thu được khi lắc dầu ăn với nước là:

- A. huyền phù.
- B. nhũ tương.
- C. dung dịch.
- D. hỗn hợp đồng nhất

**Câu 42.** Hằng năm vào mùa lũ, Đồng bằng sông Cửu Long được bù đắp một lượng phù sa rất lớn. Em hãy cho biết, lượng phù sa đó chính là gì?

- A. Hỗn hợp.
- B. Chất tinh khiết.
- C. Huyền phù.
- D. Nhũ tương.

**Câu 43.** Trong tự nhiên, các loại đá thạch anh được cấu tạo từ  $\text{SiO}_2$  lẫn các loại chất khác tạo nên nhiều màu sắc khác nhau.



**Hình : Thạch anh khối**

Đá thạch anh được gọi là :

- A. dung dịch.
- B. hỗn hợp.
- C. chất tinh khiết.
- D. dung môi.

**Câu 44.** Tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp nước muối bằng phương pháp nào dưới đây?

- A. Lọc.
- B. Chiết.
- C. Cô cạn.
- D. Dùng nam châm.

**Câu 45.** Trong máy lọc nước có nhiều lõi lọc khác nhau. Trong đó, có một lõi làm bằng bông được ép rất chặt. Theo em, lõi bông đó có tác dụng gì?



**Hình : Lõi lọc nước**

- A. Lọc chất tan trong nước.
- B. Lọc chất không tan trong nước.
- C. Lọc và giữ lại khoáng chất.
- D. Lọc hoá chất độc hại.

**Câu 46.** Người dân đã sử dụng phương pháp nào để sản xuất muối?

- A. Làm lắng đọng muối.
- B. Lọc lấy muối từ nước biển.
- C. Để nước biển bay hơi ở ruộng muối.
- D. Đun cạn nước biển.

**Câu 47.** Người ta tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết dựa trên:

- A. sự khác nhau về tính chất hóa học của các chất.
- B. sự giống nhau về tính chất vật lý của các chất.
- C. sự khác nhau về tính chất vật lý của các chất.
- D. sự giống nhau về tính chất hóa học của các chất.

**Câu 48.** Phương pháp lọc dùng để:

- A. tách chất rắn không tan trong chất lỏng ra khỏi hỗn hợp của chúng.
- B. tách chất rắn tan ra khỏi chất lỏng.
- C. tách chất lỏng ra khỏi hỗn hợp các chất lỏng không đồng nhất.
- D. tách các chất không hòa tan trong nhau ra khỏi hỗn hợp.

**Câu 49.** Để tách nước khỏi hỗn hợp nước và dầu ăn cần các dụng cụ là:

- A. phễu lọc, giấy lọc, bình tam giác, đũa thủy tinh.
- B. phễu lọc, phễu chiết, bình tam giác, đũa thủy tinh.
- C. phễu chiết, bình tam giác, đũa thủy tinh.
- D. phễu lọc, giấy lọc, đèn cồn, kiềng đun.

**Câu 50.** Hãy nối thông tin hai cột cho phù hợp với nhau.

A.Lọc	(1) Sự tách chất dựa vào sự khác nhau về tính bay hơi.
B.Chiết	(2) Sự tách chất dựa vào sự khác nhau về mức độ nặng nhẹ.
C.Cô cạn	(3) Sự tách chất dựa vào sự khác nhau về kích thước hạt.
	(4) Sự tách chất dựa vào sự khác nhau về khả năng tan trong các dung môi khác nhau.

A. A - (2), B - (4), C - (1).

B. A - (3), B - (4), C - (1).

C. A - (1), B - (2), C - (3).

D. A - (3), B - (4), C - (2).

HẾT

### ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ SỐ 1

Mỗi câu đúng được 0.2 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	26	D
2	D	27	C
3	B	28	D
4	B	29	C
5	D	30	D
6	B	31	B
7	A	32	B
8	C	33	A
9	A	34	C
10	C	35	A
11	C	36	D
12	D	37	D
13	B	38	C
14	B	39	B
15	B	40	D
16	D	41	B
17	B	42	C
18	C	43	B
19	B	44	C
20	D	45	B
21	D	46	C
22	B	47	C
23	D	48	A
24	D	49	C
25	A	50	B

**GV LẬP**

**TTCM DUYỆT**

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Si**

**Phạm Tuấn Anh**

**Nguyễn Thị Song Đăng**